

Những lời gốc Phật dạy - Tập 4 - Phần 4

ISSN: 2734-9195

11:23 04/08/2023

Khi giác ngộ được bốn chân lí thì phải siêng năng tu tập, muốn siêng năng tu tập thì phải cân nhắc kỹ lưỡng những lời đức Phật đã dạy: “*Trong sự tinh cần, này Bharadvaya sự cân nhắc được hành trì nhiều. Nếu không cân nhắc thì không thể tinh cần chân lí. Nếu có cân nhắc sẽ có tinh cần, do vậy trong sự tinh cần, cân nhắc được hành trì nhiều*”.

Tiếp theo: Những lời gốc Phật dạy - Tập 4 - Phần 3

HỘ TRÌ CHÂN LÍ

LỜI PHẬT DẠY

“Thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là hộ trì chân lí? Cho đến mức độ nào chân lí hộ trì? chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lí”.

(Kinh Trung Bộ tập II Trang 227, Kinh Canki)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Bất cứ một tôn giáo nào, khi các bạn muốn đến với tôn giáo ấy thì lòng tin của các bạn là trước tiên, khi có lòng tin thì các bạn mới siêng năng thực hành giáo pháp của tôn giáo đó. Thực hành giáo pháp đó gọi là hộ trì chân lí, nhưng khi hộ trì chân lí mà các bạn chưa giác ngộ và chưa chứng đạt chân lí đó thì các bạn không nên vội kết luận một chiều: **“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”**. Bởi vì các bạn là những người đang tu tập giáo pháp đó chứ chưa phải là người tu chứng đạo.

Cho nên, đoạn kinh trên đây do một vị Bà La Môn hỏi Phật: **“Cho đến mức độ nào người tín đồ hộ trì chân lí hay nói cách khác chân lí được hộ trì”**. Ở

đây các bạn nên lưu ý: **“Cho đến mức độ nào người tín đồ hộ trì chân lí”**. Lời dạy này có nghĩa là các bạn phải hiểu biết về chân lí ở mức độ phải thông suốt như thật. Nếu sự hiểu biết của các bạn chưa thông suốt chân lí như thật mà vội tu tập là các bạn tu tập không đúng pháp, lòng tin của các bạn là tin mù quáng, Tin mù quáng mà các bạn tu tập thì cũng chỉ hoài công vô ích mà thôi. Khi các bạn đã ngộ được chân lí, thì sự tu tập của các bạn là do lòng tin không mù quáng, lòng tin chân thật. Từ lòng tin chân thật mà tu tập, đó là các bạn hộ trì chân lí hay nói cách khác là chân lí được hộ trì. Chân lí còn đang hộ trì thì sự tu hành của các bạn chưa chứng đạt chân lí, chưa chứng đạt chân lí thì các bạn không được quyền kết luận: **“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều sai lầm”**.

Câu này dạy rất rõ người tu chưa chứng đạo thì không có quyền nói pháp mình đúng nói pháp người khác sai. Các bạn có hiểu chưa?

Ví dụ: Đức Phật là người đã tu tập giác ngộ và chứng đạt chân lí, nên Người có quyền kết luận: **“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra điều là sai lầm”**. Thầy Thông Lạc cũng vậy, là người đã làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chứng ngộ được chân lí. Người có quyền nói: *“Đây là giáo pháp Nguyên Thủy của Phật là đúng, là sự thật; còn giáo pháp Đại Thừa và Thiền Đông Độ là sai lầm, không đúng chánh pháp, là giáo pháp của ngoại đạo lừa đảo mọi người”*.

Chúng ta hãy đọc kỹ đoạn kinh này, đức Phật đã dạy: **“Này Bharadvaja, nếu người nào có lòng tin và nói: “đây là lòng tin của tôi”, người ấy là người hộ trì chân lí, nhưng người ấy không được kết luận một chiều: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm”**”.

Đoạn kinh trên đức Phật đã xác định rõ ràng: chỉ mới có lòng tin tu tập giáo pháp thì các bạn không được quyền nói đúng, nói sai giáo pháp của ai cả. Vì nói đúng, nói sai là các bạn sai. Trên đây là người mới có lòng tin và chưa chắc lòng tin đó đã đúng. Người mới có lòng tin thì sự tu tập chỉ ở giai đoạn hộ trì chân lí bằng lòng tin của mình mà thôi, chưa có sâu xa.

Khi các bạn đến chùa nghe thuyết giảng, các bạn phải suy tư cân nhắc mọi lý lẽ để tìm hiểu chân lí mà các bạn cần phải hiểu. Khi tìm hiểu chân lí ấy có đồng một quan điểm với các bạn không? Nếu thấy chân lí đó đồng một quan điểm với các bạn thì các bạn nói: **“Tôi chấp nhận chân lí này, vì nó có đồng một quan điểm với tôi, tôi sẽ hộ trì chân lí này”**. Khi các bạn tìm hiểu và chấp nhận tu theo chân lí này đồng một quan điểm thì các bạn không được kết luận một chiều như trong kinh đã dạy: **“Chỉ đây là sự thật ngoài ra là sai lầm”**.

Trên đây là giai đoạn 2 hộ trì chân lí bằng nghe thuyết giảng, tuy vẫn cùng một quan điểm. Nhưng ở đây chưa phải là giác ngộ chân lí.

Những điều chúng tôi chú giải trên đây là đức Phật đã dạy: ***“Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy hỷ...; nếu có người có lòng tùy văn...; nếu có người có sự cân nhắc..., suy tư các lý do...; nếu có người chấp nhận một quan điểm và nói: “Đây là sự chấp nhận quan điểm của tôi”, người ấy hộ trì chân lý nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: “đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”. Cho đến như vậy này Bharadvaja, là hộ trì chân lý chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý nhưng ở đây chưa phải sự giác ngộ chân lý...”***.

Tóm lại hộ trì chân lý có 5 điều cần phải thông hiểu:

- 1- Tín (lòng tin).
- 2- Tùy hỷ hợp ý.
- 3- Tùy văn (nghe thuyết giảng).
- 4- Cân nhắc suy tư các lý do.
- 5- Chấp nhận cùng quan điểm.

Người mới tu tập còn nằm trong năm điều này tức là đang hộ trì chân lý, chứ không phải giác ngộ chân lý mà cũng chưa chứng đạt chân lý. Chưa chứng đạt chân lý thì không được kết luận vội vàng cho pháp môn của mình đang tu tập là đúng mà các pháp môn khác là sai. Chừng nào chứng đạt được chân lý thì mới cho rằng: ***“Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”***.

GIÁC NGỘ CHÂN LÝ

LỜI PHẬT DẠY

“Thưa Tôn giả Gotama. Cho đến mức độ nào là giác ngộ chân lý? chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý”.

(Kinh Trung Bộ tập II, kinh Canki trang 728)

CHÚ GIẢI:

Giác ngộ chân lý tức là hiểu rõ chân lý. Vậy chân lý ở đây là gì?

Đoạn kinh trên đây do Bà La Môn Bharadvaja hỏi đức Phật muốn giác ngộ chân lý phải làm sao?

Theo Phật giáo Nguyên Thủy thì chân lí không phải ở đâu xa mà ở tại nơi tâm con người. Nếu một người còn tham, sân, si mà không biết mình còn tham, sân, si là người ấy chưa ngộ chân lí. Người giác ngộ chân lí là người biết rõ tâm có tham biết tâm có tham, tâm có sân biết tâm có sân, tâm có si biết tâm có si. Người biết như vậy là người đã giác ngộ chân lí.

Người giác ngộ chân lí là người ngay trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp mà nhiếp phục các ác pháp và ly các dục. Nhờ có ly dục ly ác pháp trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp là họ chứng đạt được chân lí.

Người chưa giác ngộ chân lí, nên nghe ai nói gì hợp với quan điểm của mình là tin ngay liền. Tin một cách mù quáng, vì thế, bỏ hết cả cuộc đời đi theo tôn giáo mà chẳng có lợi ích gì và sự tu hành cũng chẳng đến đâu cả. Các bạn có thấy mọi người tín ngưỡng tôn giáo với lòng tin mù quáng không?

Các Thầy Đại Thừa tin mù quáng theo kinh sách Đại thừa, cả cuộc đời của quý Thầy chỉ chạy theo danh và lợi để rồi chết trong đau khổ và bệnh tật, chẳng có nắm được mùi vị giải thoát.

Đây, các bạn hãy nghe đức Phật dạy mà suy ngẫm lại các Thầy Đại Thừa: **“Này Bharadvaja, Tỳ kheo sống gần một làng hay một thị trấn. Một gia chủ hay con trai của một gia chủ đi đến vị ấy và tìm hiểu vị ấy trong ba pháp, tức là tham pháp, sân pháp và si pháp. Người này nghĩ rằng: “Không hiểu vị Tôn giả ấy có còn tham ái hay không? Do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy” hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài”**. Đoạn kinh này đã xác định rõ ràng. Nếu xét thấy vị Tỳ kheo nào còn bị tham pháp, sân pháp, si pháp thì người ấy chưa chứng đạt chân lí. Người chưa chứng đạt chân lí chỉ là người mới hộ trì chân lí. Người mới hộ trì chân lí mà nói người này sai, người kia đúng là người mù mắt mà nói mầu sắc.

Cho nên, vấn đề tu tập theo Phật giáo hành giả phải giác ngộ chân lí. Nhưng giác ngộ chân lí cũng chưa được quyền nói: **“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”**.

Người chưa giác ngộ chân lí giống như các Thầy Đại thừa không biết, không thấy vẫn nói thấy biết để lừa đảo dạy người khác tu tập khiến cho người khác phí công sức, tốn tiền bạc mà chẳng được sự an vui lợi ích gì: **“Do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy” hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc”**. Bài kinh này dạy rất

đúng tâm lý của các thầy Đại Thừa. Phải không các bạn?

Tu hành chưa đến đâu, chỉ ở trên kinh sách thuyết giảng chữ nghĩa, tâm còn tham, sân, si mà nói “tôi thấy, tôi biết”, thật là lừa đảo người khác, toàn là nói vọng ngữ. Cho nên, bảo sao khi các vị chết phải chịu bệnh tật khổ đau vô cùng.

Những bài kinh trên đây là đức Phật cảnh cáo các Thầy giảng pháp khi tu hành chưa chứng đạt chân lý mà dạy người khác tu thì chẳng đem lại lợi ích cho ai cả. Mong các bạn hiểu cho.

TÂM CÒN THAM, SÂN, SI LÀ THUYẾT PHÁP KHÔNG ĐÚNG PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

“Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu khó thấy, khó chứng tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng tham, lòng sân, lòng si khéo thuyết giảng được? Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch không có những tham, sân, si pháp, người này sinh lòng tin đối với vị ấy. Với lòng tin sanh, người này đến gần, khi đến gần, thân cận giao thiệp, do thân cận giao thiệp, nên lắng nghe, người ấy nghe pháp, liền thọ trì pháp, rồi tìm hiểu ý nghĩa các pháp được thọ trì, trong khi tìm hiểu ý nghĩa, các pháp được hoan hỷ chấp nhận. Khi các pháp được hoan hỷ chấp nhận, ước muốn sinh khi ước muốn sinh. Liền cố gắng, sau khi cố gắng liền cân nhắc, sau khi cân nhắc người ấy tinh cần”. Trong khi tinh cần người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lý, và khi thể nhập chân lý ấy với trí tuệ, người ấy thấy.

“Trong khi tinh cần người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lý, và khi thể nhập chân lý ấy với trí tuệ, người ấy thấy. Cho đến mức độ này là sự giác ngộ chân lý, cho đến mức độ này, chân lý được giác ngộ và cho đến mức độ này, chúng tôi chủ trương sự giác ngộ chân lý, nhưng như vậy chưa phải là chứng đạt chân lý”.

(Kinh Trung Bộ tập II – trang 731, kinh Canki)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Khi chúng ta muốn nghe một vị thầy thuyết pháp thì phải tìm hiểu vị Thầy đó tâm còn tham, sân, si hay không? Nếu một vị Thầy đó tâm còn tham, sân, si mà thuyết pháp thì phần nhiều họ là những người nhai lại bã mía của người khác, hoặc của người xưa, họ không thể giảng những pháp thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng vượt ngoài luận lí suông, tế nhị thực tế, cụ thể không trừu tượng, không ảo giác v.v..

Khi xem xét một vị Thầy như vậy thì chúng ta không đủ lòng tin với họ, họ chưa đủ trình độ dạy người khác tu tập, chưa xứng đáng làm thầy của chúng ta.

Kính thưa các bạn! Hiện giờ các bạn xét qua các Thầy Đại Thừa, các vị Thiền Sư Đông Độ, các bạn có thấy họ hết tham, sân, si chưa? Chính họ cũng không biết pháp nào tu tập hết tâm tham, sân, si; chính họ cũng không giác ngộ được chân lí ly tham, sân, si; chính họ cũng không nhận ra được chân lí tham, sân, si, thì làm sao họ hộ trì chân lí và biết lấy giáo pháp gì mà hộ trì.

Nếu các bạn bảo rằng: chân lí là Trí Tuệ Bát Nhã, Phật tánh, Chân không, Tánh không, Bản lai diện mục, Cực lạc, Tây Phương v.v.. thì chúng tôi e rằng đó là chân lí ảo.

Xin thưa cùng các bạn! Các bạn có biết chân lí của đạo Phật là gì không? Các bạn hãy nghiên cứu Tứ Diệu Đế mà xem thì biết ngay liền. Chân lí đầu tiên của đạo Phật các bạn có biết không? Đó là tâm tham, sân, si của các bạn. Các bạn có biết không? Nếu các bạn biết tâm có tham là biết tâm có tham, tâm không tham là biết tâm không tham đó là các bạn ngộ chân lí. Tâm có tham các bạn không biết tâm có tham là các bạn chưa ngộ chân lí. Ngộ chân lí không phải khó. Phải không các bạn? Chân lí là một sự thật của con người. Cho nên, tâm tham, sân, si là chân lí không ai có thể phủ nhận được. Ngoài tâm tham, sân, si đi tìm chân lí thì không có các bạn ạ!

Cho nên, một vị Thầy tâm còn tham, sân, si mà thuyết giảng dạy đạo cho người khác tu tập thì làm sao người ta tu tập được. Thuyết giảng theo kiểu nghĩa lý suông, không có một chút kinh nghiệm trong tu tập, thì làm sao người khác biết đâu mà tu tập cho hết tham sân, si?

Bởi vậy trong đoạn kinh này dạy rất rõ ràng: ***“Người kia lại xem xét thêm vị ấy về các pháp tham, sân, si do những tham, sân, si pháp này, tâm của vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói “Tôi thấy”, hay xui khiến người khác có những hành động tu hành, khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài”.***

Đây các bạn thấy chưa? Một người tâm còn tham, sân, si mà dạy người tu hành thì đức Phật không chấp nhận, cho đó là những người lừa đảo.

Còn xét thấy người ấy tâm hết tham, sân, si mà thuyết giảng thì những bài thuyết giảng của họ thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài lí luận suông, tế nhị, thực tế, cụ thể, rõ ràng. Khi được nghe người ấy thuyết giảng thì sinh lòng tin pháp, tin một cách tuyệt đối.

Ở đây, chúng ta thấy rõ ràng đức Phật dạy phải tìm một vị Thầy tâm không còn tham pháp, sân pháp, si pháp, phải gần gũi vị Thầy đó thừa hỏi và thọ trì những pháp mà vị Thầy đó đã tu tập tâm không còn tham pháp, sân pháp và si pháp. Đó là sự giác ngộ chân lí và như vậy là chân lí được giác ngộ, cho nên ở đây mới giác ngộ đúng chân lí, ngoài tham pháp, sân pháp, si pháp mà giác ngộ chân lí thì không bao giờ có chân lí mà giác ngộ.

Do thiếu hiểu bài kinh này nên chúng ta biết rất rõ là kinh sách Đại Thừa không đúng lời Phật dạy, vì chân lí của kinh sách Đại Thừa không phải là chân lí của con người mà là chân lí ảo tưởng. Chân lí ảo tưởng là không phải chân lí. Cho nên, kinh sách Đại thừa không có chân lí. Muốn giác ngộ chân lí không phải khó, vì chân lí không ở đâu xa mà ở ngay trong mỗi người. Như bài kinh trên đã dạy chỉ cần thân cận với một vị thầy chứng đạt chân lí, thì chúng ta sẽ giác ngộ chân lí dễ dàng. Khi giác ngộ được chân lí thì không bao giờ bị ngoại đạo lừa đảo bằng câu: ***“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”***.

Cho nên, người giác ngộ chân lí thì không bao giờ còn thối chuyển trên đường tu tập, chỉ còn chứng đạt chân lí nữa mà thôi.

Tóm lại, muốn giác ngộ chân lí thì chỉ cần thân cận với một vị Thầy tâm không còn tham, sân, si. Vị ấy sẽ chỉ dạy cho các bạn giác ngộ chân lí và hướng dẫn cho các bạn biết cách hộ trì và chứng đạt chân lí một cách dễ dàng không có khó khăn, không sợ lạc vào tà pháp.

CHỨNG ĐẠT CHÂN LÍ

LỜI PHẬT DẠY

“Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama là chúng đạt chân lí, cho đến như vậy chân lí được chúng đạt, và cho đến như vậy, chúng con thấy chúng đạt chân lí. Nhưng trong sự chúng đạt chân lí. Thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự chúng đạt chân lí, pháp nào được hành trì nhiều?”.

(Kinh Trung Bộ tập II trang 732, kinh Canki)

CHÚ GIẢI:

Muốn chúng đạt chân lí tức là muốn tâm thanh tịnh không còn một chút tham pháp, sân pháp, si pháp thì phải theo lời Phật dạy trong kinh Canki này mà thực hành thì mới có kết quả như ý nguyện.

Sau khi được đức Phật giảng trạch cho chúng ta biết: Cho đến như thế nào là hộ trì chân lí; cho đến như thế nào chân lí được hộ trì; cho đến như thế nào giác ngộ được chân lí; cho đến như thế nào chân lí được giác ngộ. Khi thông suốt những lời dạy này Bà La Môn Bharadvaja mới hỏi Phật: cho đến như thế nào chúng đạt được chân lí, cho đến như thế nào chân lí được chúng đạt. Muốn chúng đạt chân lí pháp nào hành trì nhiều.

Đọc bài kinh Canki này ta thấy một giá trị thực hành rất cao. Đức Phật dạy rất rõ ràng và tỉ mỉ, khi đọc bài pháp này chúng ta sẽ không lầm lạc tà pháp của ngoại đạo Đại Thừa nữa.

Bởi vì loài người chỉ có một chân lí chứ không bao giờ có hai ba chân lí. Một chân lí chia làm 4 nhánh gọi là Tứ Diệu Đế.

Tứ Diệu Đế là 4 nhánh chân lí của đạo Phật để xác định một kiếp người.

Nhánh chân lí thứ nhất là **“KHỔ ĐẾ”**. Khổ đế tức là tâm tham, sân, si.

Nhánh chân lí thứ hai là **“TẬP ĐẾ”**. Tập đế tức là tâm tham ái.

Nhánh chân lí thứ ba là **“DIỆT ĐẾ”**. Diệt đế là trong tâm hết tham ái.

Nhánh chân lí thứ tư là **“ĐẠO ĐẾ”**. Muốn hết tham ái (tham, sân, si,) thì phải có một chương trình đào tạo giáo dục đó là **“ĐẠO ĐẾ”**. Đạo đế còn gọi là Bát Chánh Đạo. Bát Chánh Đạo tức là 8 lớp học được chia ra trong 3 cấp **GIỚI,**

ĐỊNH, TUỆ:

Người nào giác ngộ chân lí là phải giác ngộ **“TỨ DIỆU ĐẾ”**. Giác ngộ Tứ Diệu Đế mới được gọi là giác ngộ chân lí.

Còn chưa giác ngộ chân lí, mới hộ trì chân lí, và chân lí được hộ trì thì coi chừng phải cẩn thận để không rơi vào tà giáo của ngoại đạo, như trong kinh Canki đức Phật đã dạy: Người hộ trì chân lí và chân lí được hộ hộ trì là người mới đặt lòng tin nhưng lòng tin ấy dễ bị mù quáng vì họ chưa giác ngộ được chân lí. Chưa giác ngộ được chân lí mà bảo đây là chân pháp, còn tất cả đều là sai pháp thì quá nông nổi.

Người giác ngộ được chân lí là để tu tập cho mình, chứ không phải giác ngộ được chân lí rồi đem ra bài bác giáo pháp của người khác: **“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”**. Tu tập chừng nào chúng đạt được chân lí, khi chúng đạt được chân lí mới dám bảo: **“Đây là chân pháp, còn tất cả đều là sai lầm”**. Đó là lời khuyên của đức Phật, cho nên người mới giác ngộ chân lí cũng không được nói: **“Đây là chánh pháp, còn tất cả đều sai lầm”** như trên đã dạy.

Tại sao chúng tôi nhắc nhở câu này rất nhiều? Vì ở đời có nhiều người tu hành chẳng ra tới đâu, lợi dụng kiến thức học hỏi, cấp bằng, chỉ dùng ba tấc lưỡi chê người này, mạ nhục, mạ sát người khác. Nhưng không nhìn lại mình là con số không?

Đọc kinh sách Nguyên Thủy, đức Phật dạy chúng ta rất cẩn thận và kỹ lưỡng, từng li, từng chút, thế mà chúng ta không lưu ý, không chịu hiểu cho rõ ràng những lời Phật dạy, vội cho rằng Phật dạy: **“Không được nói tôn giáo mình đúng, tôn giáo khác sai, pháp môn mình đúng pháp môn người khác sai”**.

Trong kinh sách Phật thường dạy người mới tu: **“thấy lỗi mình không được thấy lỗi người”**. Còn người tu chúng đạt chân lí thấy cái sai của các tôn giáo khác, đang lừa đảo lường gạt mọi người mà không dám nói là người hèn nhất, là xu nịnh v.v..

Cho nên, muốn nói một điều gì tốt thì mình hãy xem mình có làm điều tốt được chưa? Nếu mình làm chưa tốt được mà nói ra, đó là mình làm trò cười cho mọi người. Mình như đồng rác bẩn mà nói kẻ khác bẩn là tự mình đưa mình xuống vực thẳm. Thường người nói xấu để hạ kẻ khác là có ý tỏ ra nâng cao mình là người tốt. Nhưng không ngờ mình nói xấu kẻ khác, người hiểu biết, có đạo đức nhân bản sẽ đánh giá ngược lại kẻ nói xấu người khác là người xấu.

Vì thế, đức Phật thường dạy: **“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”**, kẻ nói xấu người khác là kẻ xấu ác. Người xấu ác là người không tốt, chúng ta không nên tin tưởng, thân cận và gần gũi những người nói xấu người khác.

Khi đọc kinh sách Phật, các bạn đừng đọc một bài kinh mà hãy đọc toàn bộ tạng kinh thì các bạn mới hiểu được ý Phật, nếu chỉ đọc một hai bài kinh hay một đoạn kinh thì chắc chắn các bạn không hiểu ý Phật. Nhất là các bạn chưa tu chứng đạo thì sự hiểu biết kinh sách của Phật hoàn toàn không đúng nghĩa. Đối với kinh sách Phật, người tu chứng đạo mới giảng giải nổi nghĩa lý thâm sâu của nó như Phật đã dạy: **“Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu khó thấy, khó chứng tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng tham, lòng sân, lòng si khéo thuyết giảng được?”**. Như trong bài kinh này dạy: Nếu tâm tham, sân, si còn đủ thì làm sao các bạn hiểu được kinh sách Phật. Không hiểu mà cắt nghĩa một đoạn kinh đưa ra vội vàng lên án người khác sai bằng những lời Phật dạy như thế này, như thế khác, để mạ lị mặt sát người khác khi mình còn cả một trời tham, sân, si. Những hành động như vậy các bạn có biết không? Đó chính là các bạn đã phỉ báng Phật pháp. Hiểu thì phải hiểu cho tận nguồn gốc, còn không hiểu thì thôi, chứ đừng đọc ba bốn bài kinh mà xem mình là hiểu kinh sách Phật thì các bạn quá nông nổi.

Khi đọc kinh sách Phật phải đọc toàn bộ những lời Phật dạy như trên đã nói, đừng đọc một hai bài kinh mà vội cho Phật dạy như thế này, như thế khác, và như vậy chứng tỏ các bạn không bao giờ hiểu kinh sách. Cho nên, các nhà học giả không tu chứng chân lý mà thuyết giảng kinh sách Phật thì sự thuyết giảng ấy sai lệch nghĩa lý cách xa ngàn dặm khiến cho Phật giáo suy đồi, chánh pháp của Phật bị chìm mất, chính là những nhà học giả không tu hành, chưa chứng đạo, nên Phật giáo mới ra nông nổi như ngày hôm nay. Từ khi có kinh sách Phật giáo Đại Thừa thì chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả đã bị đánh mất, Bát Chánh Đạo không còn là 8 lớp học của Phật giáo nữa mà đã biến tám lớp học của Phật giáo (Bát Chánh Đạo) thành một bài pháp Bát Chánh Đạo. Thật là sai lầm! Xét qua những kiến giải của các Thầy Tổ Đại Thừa, họ đều là những người dò dẫm theo lối mòn tưởng giải của nhau, giống như một chuỗi người mù, người đầu không thấy, người giữa cũng không thấy và người cuối cũng không thấy mà cứ bảo nhau: **“Đây là chánh pháp, còn tất cả đều sai lầm”**. Rồi xúm nhau hộ trì và bảo vệ những chân lý ảo tưởng ấy. Thật là tội nghiệp, nhưng hễ ai đụng chạm đến kinh sách Đại Thừa thì sân hận dữ tợn, dùng mọi phương tiện thủ đoạn để hạ kẻ đó cho bằng được.

Theo như lời đức Phật dạy: muốn chứng đạt chân lý thì phải siêng năng tu tập, không siêng năng tu tập thì không thể chứng đạt chân lý. Đó là một điều chắc

chấn, giác ngộ chân lí chỉ là mới hiểu rõ chân lí, chứ chưa thâm nhập vào chân lí. Chưa thâm nhập vào chân lí thì cũng giống như một người đứng nhìn cái bánh, chứ chưa ăn thì làm sao biết được bánh ngon, dở, ngọt, bùi, mặn, lạt, cay, đắng v.v..

Vậy chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: ***“Trong sự chứng đạt chân lí, này Bharaduja, tinh cần được hành trì nhiều. Nếu không tinh cần chân lí thì không thể chứng đạt chân lí. Do vậy trong sự chứng đạt chân lí, tinh cần được hành trì nhiều”***.

Kính thưa các bạn! Khi chúng ta giác ngộ được chân lí mà không siêng tu tập thì cũng như con chim học nói tiếng người chẳng có ích lợi gì các bạn ạ?

Phần đông người ta chưa giác ngộ chân lí. Chỉ nghe người khác nói chân lí một cách mơ hồ, không rõ ràng, không cụ thể, chỉ lí luận suông: ***“Đây là chân lí còn tất cả cái khác đều sai lầm”***. Rồi cứ theo đó mà hộ trì chân lí, bảo vệ chân lí, nhưng không ngờ lòng tin ấy thiếu căn cứ vững chắc nên trở thành lòng tin mù quáng và sự siêng năng tu tập trở thành phí công vô ích.

Bởi vậy, loài người chỉ có bốn chân lí, ngoài ra không còn có một chân lí nào khác nữa. Bốn chân lí ấy gọi là ***“TỨ DIỆU ĐẾ”*** Chúng tôi xin nhắc lại để các bạn nhớ: Bốn chân lí này do một con người như bao nhiêu con người đã tu hành làm chủ sanh tử luân hồi. Lần đầu tiên, Người đã dạy cho loài người biết rõ bốn chân lí này. Đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

1- KHỔ ĐẾ là chân lí thứ nhất, tức là tâm tham, sân, si. Tâm tham, sân, si là con người ai mà không có. Do tâm tham, sân, si mà con người đau khổ. Người giác ngộ được tâm tham, sân, si là khổ đau, đó là người giác ngộ được chân lí thứ nhất.

2- TẬP ĐẾ là chân lí thứ hai tức là nguyên nhân sinh ra tâm tham, sân, si, đó là **ÁI DỤC**, ái dục tức là lòng ham muốn. Làm con người ai mà không có lòng ham muốn. Do tâm tham muốn mà sinh ra tâm tham, sân, si nên phải chịu nhiều khổ đau. Người giác ngộ được lòng ham muốn là khổ đau, là người giác ngộ chân lí thứ hai.

3- DIỆT ĐẾ là chân lí thứ ba. Chân lí thứ ba là một trạng thái tâm không còn tham, sân, si, tức là trạng thái bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Chính là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Người giác ngộ được trạng thái tâm này là người giác ngộ chân lí thứ ba.

4- ĐẠO ĐẾ là chân lí thứ tư. Chân lí thứ tư là chương trình giáo dục đào tạo những bậc tâm vô lậu (A La Hán), có tám lớp học và ba cấp. Người giác ngộ

được chương trình giáo dục đào tạo những bậc tâm vô lậu (A La Hán), có tám lớp học và ba cấp là người giác ngộ được chân lý thứ tư.

Khi giác ngộ được bốn chân lý thì phải siêng năng tu tập, muốn siêng năng tu tập thì phải cân nhắc kỹ lưỡng những lời đức Phật đã dạy: **“Trong sự tinh cần, này Bharadvaya sự cân nhắc được hành trì nhiều. Nếu không cân nhắc thì không thể tinh cần chân lý. Nếu có cân nhắc sẽ có tinh cần, do vậy trong sự tinh cần, cân nhắc được hành trì nhiều”**.

Danh từ cân nhắc còn có nghĩa là xem xét cẩn thận, kỹ lưỡng từng tâm niệm của mình. Cho nên, khi siêng năng tu tập thì phải tu tập kỹ lưỡng, tu cho có chất lượng, chứ không phải tu chơi. Luôn luôn phải để ý xem kết quả trong sự tu tập có đạt được chất lượng tốt hay không? Càng tu tập kỹ lưỡng tức là càng cân nhắc từ hành động tỉnh giác tu tập để ngăn và diệt ác pháp và các dục, thì cần phải phân biệt thấy rõ Chánh niệm hay Tà niệm sinh khởi. Cho nên kinh dạy: trong sự siêng năng tu tập thì cân nhắc được hành trì nhiều, có nghĩa là cùng siêng năng tu tập thì sự tu tập kỹ lưỡng phải kỹ lưỡng nhiều hơn. Càng tu tập kỹ lưỡng nhiều là siêng năng nhiều. Đến đây các bạn đã hiểu câu này rồi chứ? Tu tập kỹ lưỡng là siêng năng, nhưng siêng năng hộ trì không đúng chân lý, là phí công, tổn sức và như vậy là lòng tin mù quáng. Lòng tin mù quáng mà tu tập thì không được gọi là chân lý được hộ trì.

Con người ngày nay đang bị những tôn giáo lừa gạt, tin một cách mù quáng không biết đó có thật hay không thật, cứ cúi đầu đánh lễ tôn trọng cung kính một đấng thần Thánh siêu hình mà không căn cứ vào sự thật cụ thể rõ ràng, có khi còn dám hy sinh cả thân mạng vì tôn giáo của mình, tức là hộ trì chân lý một cách vô lý. Lời đức Phật dạy muốn siêng năng tu tập một pháp môn nào thì phải cân nhắc kỹ lưỡng về chân lý của mình đang theo, xem có đúng như thật hay không, hay nó chỉ là một chân lý ảo tưởng. Nếu chân lý đúng như thật là **KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO**, ngoài Khổ, Tập, Diệt, Đạo ra thì không được gọi là chân lý.

Vậy chúng ta hãy nghe đức Phật dạy tiếp: **“Trong sự cân nhắc, thưa Tôn giả Gotama pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cân nhắc pháp môn nào được hành trì nhiều?”**.

“- Trong sự cân nhắc, này Bharadvaya cố gắng được hành trì nhiều. Nếu không cố gắng thì không có cân nhắc. Nhưng nếu có cố gắng thì có cân nhắc, do vậy trong sự cân nhắc thì cố gắng được hành trì nhiều”.

Các bạn có nghe đức Phật dạy không? **“Trong sự cân nhắc thì sự cố gắng được hành trì nhiều”**. Nếu tu tập kỹ lưỡng mà không cố gắng thì làm sao tu tập kỹ lưỡng được, phải không các bạn?

Bây giờ, chúng tôi xin nhắc lại các bạn một lần nữa và các bạn cũng nên lưu ý kỹ. Nếu không giác ngộ chân lí mà tu tập là tu mù, tu theo kiểu Đại Thừa và Thiền Tông.

Cho nên, trước khi tu tập là phải giác ngộ chân lí của loài người. Muốn giác ngộ chân lí của loài người là phải tìm một vị Thầy tâm không còn tham pháp, sân pháp, si pháp để thân cận. Khi thân cận gần vị Thầy ấy ta mới giác ngộ được chân lí khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế. Khi giác ngộ được bốn chân lí các bạn phải siêng năng tu tập, nhưng siêng năng phải đúng cách (Chánh tinh tấn) còn siêng năng không đúng cách (Tà tinh tấn) là tu tập lấy có, tu tập không kỹ lưỡng, tu tập không cân nhắc từng hành động, từng hơi thở, từng tâm niệm, từng ác pháp, từng hoàn cảnh v.v.. Tu tập như vậy thì không bao giờ có kết quả; tu tập như vậy rất phí công, uổng sức. Xin các bạn hiểu cho.

Nếu cân nhắc kỹ lưỡng từng hành động thân, miệng và ý của mình mà không có cố gắng thì làm sao cân nhắc kỹ lưỡng được. Phải không các bạn? Cho nên, Phật dạy: ***“Do vậy trong sự cân nhắc, thì cố gắng được hành trì nhiều”***.

Trong sự tu tập các bạn nên theo từng thứ tự phương pháp và từng mỗi hành động mà đức Phật đã dạy ở đây, thì sự tu tập của các bạn mới không uổng công, mới có kết quả tốt đẹp.

Bấy giờ chúng ta nghe tiếp Phật dạy: ***“Trong sự cố gắng, Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều?”***

“- Trong sự cố gắng, này Bharadvaja, ước muốn được hành trì nhiều, nếu ước muốn đối với chân lí ấy không khởi lên thì không có cố gắng. Vì ước muốn có khởi lên nên cố gắng; do vậy trong sự cố gắng, ước muốn được hành trì nhiều”.

Như vậy, khi chúng ta giác ngộ được chân lí, biết rõ đời sống của con người chỉ là một chuỗi dài khổ đau, vì thế sự ước muốn thoát ra khỏi mọi sự khổ đau của kiếp làm người, càng nung nấu trong lòng càng lớn, càng nhiều thì sự cố gắng càng nhiệt tâm, nhiệt tình hơn, càng cố gắng hơn nhiều thì sự tu tập lại cân nhắc kỹ lưỡng nhiều hơn. Nhờ đó mà kết quả càng ngày lại thấy rõ ràng hơn. Tham pháp, sân pháp, si pháp bị muội lược một cách cụ thể.

Cho nên, ước muốn ra khỏi nhà sanh tử, làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người là một ước muốn chân chánh, chứ không phải ước muốn chạy theo dục lạc thế gian ăn ngủ phi thời, sống theo thế tục chùa to Phật lớn. Vì muốn giải thoát nên sự ước muốn buông xả các ác pháp và các dục, đó là sự ước muốn chân chánh.

Ước muốn chấm dứt luân hồi, làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà không vui mừng hoan hỷ sao? Mà không chấp nhận pháp tu hành đó sao? Đó là những ước muốn chân chánh, nhờ có những ước muốn này mà chúng ta mới siêng năng tu tập và cân nhắc kỹ lưỡng được. Các bạn thấy có đúng như vậy không?

Trong cuộc đời tu hành của chúng ta không ai mà không có ước muốn mong cầu ra khỏi nhà sanh tử, làm chủ mọi sự đau khổ của kiếp người. Đi từ tôn giáo này, đến tôn giáo khác, tu từ pháp môn này đến pháp môn khác, mà kết quả trong mơ hồ, ảo tưởng, không có chút nào thực tế, do đó nỗi đau đớn của người quyết tâm tu hành tìm cầu sự giải thoát thì đau khổ biết đường nào. Nhưng khi nhận ra được pháp tu tập trực tiếp làm chủ sanh, già, bệnh, chết, và chấm dứt luân hồi thì nỗi vui mừng không sao kể hết được. Cho nên ở đây Phật dạy: “**Trong ước muốn, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều**”.

Trong cuộc đời tu hành, chúng ta chấp nhận xả bỏ của cải, tài sản, vật chất, nhà cửa, vợ con, anh em, chị em, cha mẹ và tất cả những người thân quyến thuộc v.v.. chỉ còn lại một đời sống không nhà cửa, không gia đình, ngày đi xin ăn với ba y, một bát. Do ước muốn tinh cần buông xả như vậy, nên cuộc sống giải thoát càng thấy rõ rệt. Bấy giờ sức làm chủ thân tâm càng lúc càng hiệu quả hơn.

Bấy giờ chúng ta nghe tiếp đức Phật dạy: “**Chúng con muốn hỏi Tôn giả Gotama trong sự ước muốn pháp nào được hành trì nhiều?**”.

“- **Này Bharadvaja, trong sự ước muốn hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều. Nếu không hoan hỷ chấp nhận pháp thì ước muốn không khởi lên. Vì có hoan hỷ chấp nhận pháp nên ước muốn khởi lên, do vậy trong ước muốn hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều**”.

Ước muốn ra khỏi nhà sanh tử, nên phải chịu khó ôm pháp tu hành với tâm thích thú hoan hỷ. Do thích thú hoan hỷ mới chấp nhận pháp từ đó mới chịu khó tu tập, cố gắng xả từng niệm ác, từng chướng ngại trong thân tâm của mình. Xả các ác pháp và những chướng ngại trong thân tâm của mình đâu phải là một việc dễ làm. Nói được còn việc buông xả không phải một ngày một bữa mà thành tựu được.

Những điều Phật đã dạy trên đây là cả một kinh nghiệm tu hành của đức Phật trong suốt đời sống tu hành của Ngài rất thực tế và cụ thể. Khi đọc đến những đoạn kinh này, người nào có thực hành mới thấy đây là những lời tâm huyết của đức Phật đang trải dài trên những trang giấy bằng máu và nước mắt tu hành của mình để thành Chánh giác.

Trong ước muốn nếu không có lòng hoan hỉ chấp nhận pháp thì làm sao có ước muốn được. Phải không các bạn? Lòng vui mừng chấp nhận pháp là vì phải hiểu rõ giá trị pháp thì sự ước muốn mới càng mãnh liệt hơn.

Bấy giờ chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy tiếp: **“Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự hoan hỉ chấp nhận pháp, pháp nào được hành trì nhiều?”**

“- Nay Bharadvaja, trong sự hoan hỉ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều. Nếu không tìm hiểu ý nghĩa thì không hoan hỉ chấp nhận pháp, và vì có tìm hiểu ý nghĩa nên có sự chấp nhận pháp, do vậy trong sự hoan hỉ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều”.

Người muốn tu theo Phật giáo không được tin mù quáng như tín đồ các tôn giáo khác, chỉ tin vào giáo điều mặc khải của một đấng thiêng liêng vô hình, truyền qua như kẻ lên đồng nhập xác hoặc là cơ bút tin theo những lời truyền dạy như vậy là mù quáng, tin mà không căn cứ vào chỗ nào vững chắc, không thực tế, không rõ ràng, lòng tin như vậy dễ bị những người khác lợi dụng tôn giáo lừa đảo làm tiền, làm danh và còn lợi dụng sắc dục nữa.

Đối với đức Phật, Ngài dạy rất kỹ lưỡng, trước khi chấp nhận tin vào một pháp nào thì phải tìm hiểu ý nghĩa của pháp môn đó. Khi tìm hiểu ý nghĩa của pháp đó xong, thì chúng ta mới thông suốt chân lí của pháp đó. Thông suốt chân lí của pháp đó tức là chúng ta giác ngộ chân lí như trong kinh Canki đã dạy: **“Vây trong những hoan hỉ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều”.**

Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy tiếp: **“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, pháp nào được hành trì nhiều”.**

“- Trong sự tìm hiểu ý nghĩa, nay Bharadvaja, thọ trì pháp được hành trì nhiều. Nếu không có thọ trì pháp thì không tìm hiểu ý nghĩa và vì có thọ trì pháp, nên có tìm hiểu ý nghĩa, do vậy trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thọ trì pháp được hành trì nhiều”.

Kính thưa các bạn! Thọ trì pháp nghĩa là gì? Thọ trì pháp nghĩa là tu tập thực hành theo đúng pháp đã dạy; bởi vì muốn tu tập thực hành pháp mà không có tìm hiểu ý nghĩa của pháp thì làm sao thực hành pháp được. Phải không các bạn?

Vì thế, ở đây đức Phật đã dạy tìm hiểu ý nghĩa của pháp là phải song hành với sự tu tập hành trì, nhờ có tu tập hành trì thì sự tìm hiểu ý nghĩa mới thâm sâu,

mới cụ thể, rõ ràng. Người chỉ tìm hiểu ý nghĩa pháp mà không có hành trì tu tập thì sự tìm hiểu ấy cạn cợt giống như các nhà học giả, nhiều khi lọt vào tưởng giải, khiến cho sự hiểu biết lệch lạc sai lầm. Do sự hiểu biết sai lầm mà biên soạn viết ra những kinh sách để lại cho đời, giết bao nhiêu thế hệ và những kinh sách ấy đã chìm mất chánh pháp của đức Phật.

Phần nhiều kinh sách Đại Thừa do thiếu sự hành trì nên tưởng giải chỗ bất động tâm **KHÔNG TÁNH** mà lại hiểu là **TÁNH KHÔNG, CHÂN KHÔNG DIỆU HỮU, PHẬT TÁNH**, thật là tìm hiểu nghĩa lý một cách sai lầm quá lớn. Chính kinh sách Đại Thừa không hiểu chân lý của Phật giáo tức là không giác ngộ chân lý của Phật giáo “**KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO**” mà lại giác ngộ **PHẬT TÁNH, CHÂN KHÔNG, TRÍ TUỆ BÁT NHÃ** hoặc **CỒI CỤC LẠC TÂY PHƯƠNG v.v..** Thật là một điều giác ngộ sai lầm, vì thế các Thầy Đại Thừa tu tập sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, tu tập nhiều loại định tưởng. Cho nên, chết trên giường bệnh, chết trong đau khổ, chỉ khéo dùng từ lừa đảo thu thần nhập diệt hoặc thị hiện một vài thần thông tưởng hoặc biết ngày giờ chết hoặc một vài hành động ảo tưởng khiến cho những người nhẹ dạ non lòng không hiểu biết về thiền tưởng nên khen rằng các Sư Thầy đã tu chứng đạo.

Bấy giờ các bạn nghe tiếp đức Phật dạy: **“Trong sự thọ trì pháp, chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama pháp nào được hành trì nhiều?”**.

“- Nay Bharadvaja, trong sự hành trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều nếu không nghe pháp thì không có thọ trì pháp, và do có nghe pháp nên có thọ trì pháp. Do vậy, trong sự hành trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều”.

Những lời dạy trên đây các bạn có lưu ý không? Chỉ thực hành pháp mà không chịu thưa hỏi cặn kẽ thì các bạn sẽ gặp nhiều khó khăn xảy ra trong khi đang tu tập. Lúc bấy giờ các bạn sẽ đến một vị Thầy đã chứng đạo, vị ấy sẽ chỉ dạy cách thức vượt qua những chướng ngại khó khăn đó.

Vì thế, muốn hành trì tu tập thì phải nghe nhiều như trong kinh đã dạy, nếu không thưa hỏi và nghe nhiều thì sự tu tập sẽ không tiến bộ. Cho nên, trong sự hành trì pháp nghe nhiều là một điều lợi ích lớn cho bước đường tu tập. Vì có nghe nhiều tu tập mới không sai pháp. Vì thế, khi bắt đầu hành trì các bạn phải thưa hỏi một vị thầy đã tu tập xong, các bạn sẽ được nghe rất nhiều kinh nghiệm bổ ích trong sự tu tập của vị Thầy ấy. Vì thế đức Phật dạy: **“Trong sự thọ trì pháp, nghe nhiều được hành trì nhiều”**.

Bấy giờ chúng ta lắng nghe đức Phật dạy tiếp: **“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự nghe pháp, pháp nào được hành trì nhiều?”**.

“- Này Bharadvaja, trong sự nghe pháp, lắng tai được hành trì nhiều”.

Lời dạy này chắc chắn ai cũng hiểu, cũng biết, vì nghe pháp thì phải lắng tai nghe, nếu không lắng tai nghe thì làm sao hiểu được. Mà không hiểu được pháp thì làm sao thọ trì, cho nên lắng tai nghe có nghĩa là nghe rất kỹ, nghe không bỏ sót một nghĩa nào, một kinh nghiệm nào, nghe chăm chú.

Trước khi hành trì pháp thì phải lắng nghe rất kỹ những pháp hành, những hành động tu tập nhờ có lắng nghe kỹ nên mới không tu tập sai pháp.

Trên đây là những bước tu tập để chúng đạt chân lí, mà mọi người tu hành phải lần lượt hành trì đúng theo qui trình này. Bây giờ chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: **“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lắng tai nghe pháp thì pháp nào được hành trì nhiều?”.**

“- Này Baharadvaja, trong sự lắng tai nghe pháp, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lắng tai nghe pháp. Vì có thân cận giao thiệp nên có lắng tai nghe. Do vậy, trong sự lắng tai nghe, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều”.

Muốn lắng tai nghe pháp hành mà không thân cận giao thiệp thưa hỏi thì làm sao lắng tai nghe pháp được. Phải không các bạn?

Cho nên, sự thân cận giao thiệp với thiện hữu tri thức là điều cần thiết cho bước đường tu tập hành trì để đạt đến mục đích chân lí cứu cánh là một điều cần thiết.

Kính thưa các bạn! Trong đời tu hành của các bạn mà không có thiện hữu tri thức thân cận thì các bạn đã chịu thiệt thòi rất nhiều trên đường tu tập. Các bạn đừng nghĩ rằng cứ dựa vào kinh sách là các bạn biết cách thức tu tập. Hầu hết những danh từ trong kinh sách mà các bạn tự hiểu thì kiến giải ấy sẽ đưa các bạn vào chỗ chết, chỗ bệnh tật, điên khùng, loạn thần kinh v.v.. Nếu không chết, không bệnh tật thì các bạn tu hành chẳng tới đâu, chỉ sống trong tưởng mà thôi. Rồi đây, các bạn cũng chạy theo danh lợi giống như người thế tục nhưng với chiếc áo tôn giáo.

Cho nên, thiện hữu tri thức là người đã tu tập xong. Còn những học giả dù họ có cấp bằng tiến sĩ Phật học mà tu hành chưa đến nơi đến chốn, họ vẫn là ác tri thức, sẽ hướng dẫn các bạn vào con đường phí công phí sức, uống phí một đời người, chỉ còn mượn sắc áo tôn giáo làm cuộc sống danh lợi, ngồi mát ăn bát vàng thì có nghĩa lý gì, là một tu sĩ Phật giáo, có đức, có hạnh, có giới luật tinh nghiêm.

Trong cuộc đời tu hành gặp được một bậc thiện hữu tri thức là khó, gặp được chánh pháp cao minh chỉ rõ chân lí của loài người cũng không phải dễ. Cho nên, kinh Pháp Cú dạy:

“Hạnh phúc thay đức Phật ra đời!”

“Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh!”

Sanh đồng thời với một người tu chứng chân lí đâu phải dễ và gặp được họ là một hạnh phúc vô cùng to lớn. Phải không các bạn? Do vậy đức Phật dạy: ***“Trong sự lắng tai nghe, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều”***.

Bấy giờ chúng ta hãy nghe đức Phật dạy tiếp: ***“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều?”***.

“ - Nay Bharadvaja, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều. Nếu không đi đến gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có sự đi đến gần nên có thân cận giao thiệp”. Cũng như quý Phật tử ở tận miền Bắc xa xôi hay có người còn ở xa hơn nữa, ở tận bên Mỹ, bên Úc, bên Đức, bên Pháp, ... vậy mà họ phải về Việt Nam lên tận tỉnh Tây Ninh để tìm Thầy thưa hỏi pháp tu hành. Đó là sự đi đến gần.

Kính thưa các bạn! Lời đức Phật dạy không sai: ***“Trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều”***.

Bởi vậy những lời Phật dạy rất cụ thể, thiết thực, không có bày vẽ những điều mơ hồ trừu tượng như kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông. Chính đức Phật là người đã dạy cho con người bốn chân lí lần đầu tiên trên thế gian này, chưa bao giờ có một tôn giáo nào có bốn chân lí này. Bài kinh ấy khéo nhắc nhở chúng ta phải đặt trọn lòng tin nơi chân lí của loài người, ngoài chân lí này ra thì không còn có một chân lí nào khác nữa. Nhưng nếu nói được lời này, thì phải chứng đạt chân lí này. Khi chứng đạt được những chân lí này thì mới dám tuyên bố: ***“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều sai lầm”***.

Chúng ta hãy nghe tiếp đức Phật dạy: ***“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự đi gần, pháp nào được hành trì nhiều?”***.

“ - Nay Bharadvaja, trong sự đi gần lòng tin được hành trì nhiều. Nếu lòng tin không sinh thì không đi đến gần. Và vì lòng tin sinh nên có đi đến gần; do vậy trong sự đi đến gần, lòng tin được hành trì nhiều”.

Đọc đến lời dạy cuối cùng này, chúng ta thấy lời dạy của đức Phật rất cân nhắc kỹ lưỡng tuyệt vời, chứ không phải như quý Phật tử thời nay, cứ nghe ai nói gì

thì tin ngay liền, chỉ cần gắn nhãn hiệu Phật thuyết là tin, nhưng ngoài nhãn hiệu Phật thuyết trong ấy toàn là thứ đồ giả mạo.

Kính thưa các bạn! Lòng tin như thế nào là tin đúng (chánh tín)? Lòng tin như thế nào là tin sai (tà tín)?

Ở đây chúng ta nghe đức Phật đã dạy rõ ràng: Phải tìm một vị Thầy, tâm không còn tham pháp, sân pháp, si pháp, tức là giới luật phải nghiêm chỉnh, tâm phải bất động trước các pháp và các cảm thọ. Đời sống phải ba y một bát, thiếu dục tri túc, sống không nhà cửa, không gia đình v.v..

Những lời dạy trong kinh này đem ra làm tiêu chuẩn xét duyệt lại các tu sĩ Phật giáo hiện nay thì họ chưa đủ tiêu chuẩn cho quý Phật tử tin tưởng là vị thiện hữu tri thức của mình. Họ không phải là người hướng dẫn các bạn đi trên con đường tu tập giải thoát; họ chỉ được lời nói trên ngôn ngữ, còn sự sống hằng ngày và hành động đạo đức đâu có khác gì người thế tục, cũng chùa to, Phật lớn, cũng ăn uống ngủ nghỉ phi thời v.v.. Những hành động sống này cũng đủ tố cáo họ, tâm còn đầy rẫy tham pháp, sân pháp và si pháp, nghi pháp, mạn pháp.

Đối với những vị Thầy tâm còn như vậy làm sao quý Phật tử có lòng tin nơi họ được. Nếu quý Phật tử có lòng tin nơi họ như vậy thì quý Phật tử là những người tin mù quáng không theo lời Phật dạy.

Tại sao đức Phật đã dạy rõ như vậy, mà quý Phật tử vội tin những người Thầy như vậy, họ chỉ là những học giả, giỏi chấp vá nhiều tư tưởng Đông Tây triết học, đạo học, y học và khoa học, vật lý học v.v.. còn tu hành chẳng ra gì. Lối sống của họ có gì hơn quý Phật tử ở chỗ nào? Hay họ chỉ hơn quý Phật tử là chỗ học tập, nghiên cứu kinh tạng. Do chỗ học tập, nghiên cứu kinh tạng họ chỉ nói được chứ thực hành đúng như pháp thì họ chưa làm được. Chưa làm được có xứng đáng gì cho quý Phật tử tôn kính là thầy.

Bài kinh này đã xác định cho các bạn thấy lòng tin mù quáng của các vị Bà La Môn ngày xưa, ngu si hộ trì một chân lí ảo tưởng. Vì lòng tin mù quáng hộ trì chân lí không căn cứ vào chỗ nào vững chắc, chỉ tin là tin theo những người tu tập chưa đạt được những gì giải thoát. Tin chỉ biết tin theo lời Thầy Tổ nói từ người trước đến người sau đều tu hành chưa chứng đạt chân lí chỉ hô hào lường gạt người khác: ***“Chỉ đây là sự thật, còn ngoài ra là sai lầm”***.

Hiện giờ, kinh sách Đại Thừa cũng chủ trương như vậy, cho những lời Phật dạy là Tiểu thừa, là ngoại đạo, cấm tín đồ không được đọc và không được tu theo (giới cấm Bồ Tát). Có một số Phật tử không hiểu rõ ý Phật dạy, nên dựa vào bài kinh Canki này cho Thầy Thông Lạc chê kinh Đại Thừa sai là Thầy Thông Lạc sai.

Có lẽ quý Phật tử không đọc hết bài kinh hoặc đã đọc hết mà không hiểu nghĩa, nên vội vàng chỉ trích Thầy Thông Lạc bằng câu: **“Chỉ có Thầy Thông Lạc là đúng, còn ngoài ra là sai lầm”**. Nếu Thầy Thông Lạc tu hành chứng đạt chân lí mà nói câu này là đúng, còn Thầy Thông Lạc tu hành chưa chứng đạt chân lí mà nói câu này là sai lầm.

Kính thưa các bạn! Trong kinh sách Nguyên Thủy Phật thường dạy cho người mới tu: **“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”**, nhưng khi đã tu chứng đạt chân lí mà thấy cái sai của người khác không dám nói là người hèn nhất, là người xu nịnh v.v.. như trên đã nói.

Trong bài kinh này, đức Phật cũng dạy khi chúng ta là người mới hộ trì chân lí và chân lí được chúng ta hộ trì thì đừng nên nói: **“Chỉ có đây là sự thật, còn ngoài ra đều là sai lầm”**. Câu này ám chỉ nói về những vị Bà La Môn tin mù quáng. Còn ở đây đức Phật dạy chúng ta muốn có lòng tin thì phải xét duyệt một vị Thầy dạy đạo, giới Luật có nghiêm chỉnh không? Tức là sống có li dục li ác pháp không? Có chứng đạt được chân lí chưa? Nếu một vị Thầy sống không li dục li ác pháp, tâm chưa hết tham, sân, si thì chúng ta không nên tin lời dạy của họ. Họ là người nói láo, dù họ giảng kinh nào chúng ta cũng không nên nghe. Trừ ra họ được một vị Thầy đã chứng đạt được chân lí, hướng dẫn họ thuyết giảng theo kết quả trong khuôn khổ tu tập và được dạy những gì được nghe vị Thầy đã chứng đạt chân lí dạy.

Để tóm lại bài kinh này chúng ta lắng nghe đức Phật dạy: **“Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lí. Tôn giả Gotama đã trả lời về hộ trì chân lí, chúng con tùy hỉ và chấp nhận, và do vậy chúng con hoan hỉ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lí. Tôn giả Gotama đã trả lời về giác ngộ chân lí, chúng con đã tùy hỉ và chấp nhận. Do vậy chúng con hoan hỉ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về chứng đạt chân lí. Tôn giả Gotama đã trả lời về chứng đạt chân lí, chúng con tùy hỉ và chấp nhận do vậy chúng con hoan hỉ. Trong sự chứng đạt chân lí, chúng con hỏi Tôn giả Gotama về pháp nào được hành trì nhiều. Trong sự chứng đạt chân lí Tôn giả Gotama đã trả lời pháp nào được hành trì nhiều chúng con tùy hỉ và chấp nhận, do vậy chúng con hoan hỉ. Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về bất cứ một điều gì. Tôn giả Gotama đã trả lời các điều ấy, chúng con tùy hỉ và chấp nhận, do vậy chúng con hoan hỉ.**

Thưa Tôn giả Gotama, xưa kia chúng con biết (sự phân biệt) như sau: “Và ai là những Sa Môn trọc đầu tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên? Và ai là những người hiểu biết Chánh pháp. Thật sự Tôn

giả Gotama đã làm sống dậy nơi lòng con ái kính Sa Môn đối với Sa Môn, lòng tin kính Sa Môn đối với Sa Môn. Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama! ...”.

Đoạn kinh trên đây tóm lược với ý nghĩa rất đầy đủ để chọn cho mình một vị Thầy xứng đáng là một bậc thiện hữu tri thức hướng dẫn trên đường tu tập giải thoát quá tuyệt vời. Là người Phật tử phải biết chọn cho mình một vị Thầy xứng đáng đừng đùng đâu tôn kính đó là không đúng. Cho nên, ở đây đức Phật đã chỉ thẳng và vạch trần bộ mặt thật của những người tu sai pháp dùng tôn giáo lừa đảo người.

Lời kết luận của cư sĩ Bà La Môn Bharadvaja đã nói lên được ý nghĩa sâu sắc về một vị Thầy đáng ái kính, đáng tin kính: **“Thật sự Tôn giả Gotama đã làm sống dậy nơi lòng con ái kính Sa Môn đối với Sa Môn, lòng tin kính Sa Môn đối với Sa Môn. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! ...”.** Còn ngược lại với những vị Thầy nào không được ái kính và tin kính như trong đoạn kinh này đã dạy: **“Và ai là những Sa Môn trọc đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên?”.** Đoạn kinh này đức Phật dùng những danh từ rất nặng, để chỉ cho những người tu chưa chứng chân lí mà vội ra làm Thầy dạy người tu tập: **“Sa Môn Trọc Đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên”.** Các Thầy Đại Thừa hiện giờ không thể còn che giấu ai được sự lừa đảo và giả dối của các Ngài về giới luật và tu tập. Nếu Phật tử nào đã đọc bài kinh này thì sẽ phát hiện rõ ràng: đâu mới là pháp chân chánh, và đâu mới là pháp sai lầm; đâu là thiện hữu và đâu không phải là thiện hữu. Đó chính là lời xác định của đức Phật, của những người đã tu chứng đạt chân lí, còn ngoài ra những người tu chưa chứng đạt chân lí thì không được nói câu này.

THÍCH HỘI HỢP

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, nếu Tỳ kheo nào thích thú trong hội chúng của mình, hân hoan trong hội chúng của mình, hoan hỉ trong hội chúng của mình, thích thú trong hội chúng của người, hân hoan trong hội chúng của người, hoan hỉ trong hội chúng của người, có thể là một vị chúng đắc tùy theo ý muốn, chúng đắc không khó khăn, chúng đắc không mệt nhọc, viễn ly lạc, độc cư lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, sự kiện như vậy không xảy ra”.

(Kinh Trung Bộ tập III trang 302-303, kinh Đại không)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Các bạn có đọc và nghe lời Phật dạy trong đoạn kinh này không? Tỳ kheo nào ưa thích hội họp, ưa thích nói chuyện trong nhóm của mình, trong nhóm của người khác, thì Tỳ kheo ấy tu hành không có kết quả, chỉ tu chơi uống phí một đời tu hành.

Kính thưa các bạn! Tu chơi thì đi tu để làm gì. Phải không các bạn? Tu thì phải thật tình tu, tu thì phải hết sức mình để mang lại sự lợi ích lớn cho mình, cho người.

Cho nên, những tu sĩ Phật phải lấy hạnh độc cư làm cuộc sống của mình; phải lấy hạnh độc cư làm ngọn đuốc soi đường cho mình đi; phải lấy hạnh độc cư phòng hộ sáu căn giúp cho thân tâm bất động thanh tịnh; phải lấy hạnh độc cư làm căn cứ địa để chiến đấu với giặc sanh tử luân hồi; phải lấy hạnh độc cư biến mình thành con tê ngu một sừng sống không hề sợ hãi, khiếp đảm bất cứ một trở ngại nào.

Người tu sĩ đạo Phật có thành tựu được đạo giải thoát là nhờ hạnh độc cư. Hạnh độc cư bị phá vỡ thì con đường tu của các bạn sẽ là con đường cùng và đời sống của các bạn đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo.

Kính thưa các bạn! Các bạn đừng lầm lạc độc cư của đạo Phật với độc cư của ngoại đạo. Độc cư của đạo Phật là giới luật, là đức hạnh. Cho nên ***“Im lặng như Thánh”*** là giới hạnh trầm lặng của bậc Thánh Hiền biết sống im lặng như Thánh để lắng nghe các ác pháp và các cảm thọ; để lắng nghe tâm bất động

trước mọi hoàn cảnh, mọi sự việc đang diễn biến không ngừng theo qui luật nhân quả. Cho nên, im lặng như Thánh là để lắng nghe bốn chỗ thân, thọ, tâm và các pháp của các bạn đang thanh thân, an lạc và vô sự hay đang bị chướng ngại. Nếu thân, thọ, tâm và các pháp đang bị chướng ngại pháp thì các bạn phải sử dụng ngay liền Chánh Niệm Tỉnh Giác hay Định Niệm Hơi Thở để nhiếp phục tức là đẩy lui chúng ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp để đem lại sự bình an cho nó. Như vậy, im lặng như Thánh chính là đang tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ. Người đang tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ thì đâu còn thời gian rảnh rỗi mà đi nói chuyện, mà thích hội họp. Người không biết tu tập Tứ Niệm Xứ mới đi nói chuyện, mới phá hạnh độc cư. Cho nên, độc cư là giới hạnh, giới đức để tu tập Tứ Niệm Xứ. Tứ Niệm Xứ và hạnh độc cư hai pháp có liên quan mật thiết như cánh tay mặt và cánh tay trái. Hai pháp này rất quan trọng trong sự nghiệp tu tập tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Như vậy, độc cư có tầm quan trọng trong sự nghiệp tu hành của các bạn, các bạn cần nên lưu ý!

Kính thưa các bạn! có người bảo rằng: chúng tôi không chấp nhận hạnh độc cư, tu là phải có đối tượng để xả tâm, tu mà không có đối tượng là tu tập ức chế tâm. Với ý kiến này có đúng không các bạn?

Với ý kiến này chỉ là người mới bắt đầu tu tập những đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng để tập sống đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Đây là giai đoạn tu tập của người cư sĩ còn sống trong gia đình, còn tiếp duyên với xã hội, còn giao thiệp với mọi người; còn lao tác mọi việc vì cuộc sống của mình, của những người trong gia đình thì không thể tu tập như người tu sĩ được.

Chừng nào bước vào giai đoạn tu tập thứ hai, vì giai đoạn tu tập thứ hai này thì không giống như ở giai đoạn thứ nhất các bạn ạ!

Khi bước qua giai đoạn thứ II thì nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng đã nhuần nhuyễn, nên đối với pháp này chỉ còn là một phản ứng rất tự nhiên, vì thế nhẫn nhục mà không nhẫn nhục, tùy thuận mà không tùy thuận tức là không có chỗ còn ức chế chịu đựng của tâm nữa. Vì thế, bằng lòng không còn là bằng lòng gượng ép làm vui lòng người trước nghịch cảnh của các ác pháp. Nghịch cảnh của các ác pháp không tác động được thân, tâm người đã tu tập nhuần nhuyễn những đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.

Giai đoạn thứ hai là giai đoạn lập đức lập hạnh của những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ. Đó là sống với những đức hạnh ăn, ngủ, độc cư. Ăn, ngủ, không phi thời có nghĩa tu hành lập đức Thánh hạnh này tức là làm chủ được ăn và ngủ, khi ăn, ngủ không phi thời thì mới sống Thánh hạnh độc cư. Chính nhờ Thánh hạnh độc cư mà tâm họ không phóng dật.

Có người cho rằng nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là không phải giới luật. Họ đã hiểu sai. Nhẫn nhục, tùy thuận bằng lòng là giới đức, giới hạnh và giới hành của một tu sĩ Phật giáo.

Có bao giờ các bạn nghe và đọc kinh sách nói đến đức nhẫn nhục, đức tùy thuận, đức bằng lòng chưa? Đó là những đức hạnh của những bậc Thánh, chứ không phải người phạm phu mà sống được.

Khi các bạn quyết tâm tu hành để tìm cầu sự giải thoát mà các bạn thích hội họp nói chuyện là các bạn không lập đức hạnh độc cư, dù các bạn có tu pháp nào, cũng chẳng có lợi ích gì cho các bạn cả, và có thể tâm trí của các bạn còn tệ hại hơn nữa.

Trong bài kinh này tuy lời cảnh giác đơn giản nhưng rất thấm thía: ***“Này Ananda, nếu Tỳ kheo nào thích thú trong hội chúng của mình, của người, hân hoan trong hội chúng của mình, của người, hoan hỷ trong hội chúng của mình, thích thú trong hội chúng của người, hân hoan trong hội chúng của người, hoan hỷ trong hội chúng của người, có thể là một vị chúng đắc tùy theo ý muốn, chúng đắc không có khó khăn, chúng đắc không có mệt nhọc, viễn ly lạc, độc cư lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, sự kiện như vậy không xảy ra”***.

Tóm lại, đoạn kinh này người không sống đúng hạnh độc cư, không phòng hộ sáu căn, thường để tâm phóng dật thì sự tu hành chẳng có kết quả gì, chỉ uống công mà thôi. Tâm tham, sân, si bị ức chế nên đẩy đẩy sự ham muốn dục lạc thế gian. Do đó, càng tu tập thì chùa càng to, Phật càng lớn; càng tu tập vật chất càng nhiều, hạnh ba y một bát đâu còn nữa? Cũng từ nơi sống không phòng hộ sáu căn, sống không giữ gìn hạnh độc cư, sống ăn ngủ phi thời, sống không đúng Phạm hạnh, không thiếu dục tri túc, không ba y một bát, sống trụ thế tăng, không du tăng khát sĩ. Vì thế, Thánh hạnh giải thoát của tu sĩ đã đảo lộn, biến tu sĩ Phật giáo thành tu sĩ Bà La Môn thật là đáng thương. Tu theo Phật giáo, trở thành tu sĩ ngoại đạo mà không biết chỉ có mang danh từ ***“Phật giáo Đại Thừa”***.

Các bạn hãy lắng nghe đoạn kinh này mà suy ngẫm con đường tu tập của mình, ở giai đoạn thứ nhất: ***“Này Ananda, như sự an trú này đã được Như Lai toàn giác ngộ, tức là sau khi không tác ý với tất cả tướng, chúng đắc và an trú nội không, và nếu này Ananda, trong khi Như Lai an trú trong an trú này nếu có những Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, quốc vương, đại thần ngoại đạo, đệ tử của ngoại đạo đến yết kiến. Trong khi ấy này Ananda, Như Lai với tâm hướng đến viễn ly, thiên về viễn ly, nặng về viễn ly, sống độc cư hoan hỷ trong dục lạc làm cho đoạn tận tất***

cả các pháp dựa trên các lậu hoặc, an trú nói lên tại chỗ ấy những lời thuần túy liên hệ đến khích lệ”.

Rút ra từ kinh nghiệm tu hành của đoạn kinh này các bạn thấy khi an trú trong giới hạnh độc cư, phòng hộ sáu căn thì không được nói chuyện tiếp duyên với bất cứ một ai, không tác ý một tướng nào cả thì mới được gọi là an trú bất động tâm (nội không) đoạn kinh dạy rất rõ: ***“Khi Như Lai an trú trong an trú này nếu có Tỳ kheo tăng, Tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, quốc vương, đại thần, ngoại đạo đệ tử của ngoại đạo đến yết kiến. Trong khi ấy Như Lai với tâm hướng đến viễn ly... làm cho đoạn tận tất cả các pháp dựa trên các lậu hoặc”.***

Có sống với hạnh độc cư như vậy các bạn mới an trú được tâm bất động (nội không), mới đạt được chỗ ly dục ly ác pháp hoàn toàn, mới viễn ly trọn vẹn các ác pháp đang tác động trong giai đoạn tu tập thứ nhất, thứ nhì và mới sung mãn được Tứ Niệm Xứ.

Các bạn nên nhớ những lời Phật dạy ở trên để viễn ly tất cả các ác pháp và các dục. Muốn viễn ly tất cả các ác pháp và các dục mà không nhờ hạnh độc cư thì các bạn rất khó mà viễn ly nổi.

HÀNH PHÁP TỨ NIỆM XỨ

LỜI PHẬT DẠY ***“Này Ananda, nếu Tỳ kheo an trú trong an trú này (bất động tâm), tâm vị ấy hướng đến đi kinh hành, vị ấy đi kinh hành và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang đi kinh hành, thời tham và ưu, các ác bất thiện pháp không chảy vào”. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ananda, nếu Tỳ kheo an trú trong an trú này. Tâm vị ấy hướng đến đứng lại, vị ấy đứng lại và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang đứng lại thời tham và ưu, các ác bất thiện pháp không có chảy vào. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy?”.*** (Kinh Trung Bộ tập III trang 306, kinh Đại Không)

CHÚ GIẢI:

Muốn rõ nghĩa của đoạn kinh này có những từ các bạn cần phải hiểu nghĩa cho rõ ràng như: an trú trong an trú. Vậy an trú trong an trú này có nghĩa là gì?

An trú trong an trú có nghĩa là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, nó còn có nghĩa là không tánh. Không tánh là tâm thanh thản an lạc và vô sự, là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người.

Cho nên, khi ở trong trạng thái này đang đi kinh hành biết mình đang đi kinh hành thì không thấy có niệm nào khởi lên, nếu có niệm nào khởi lên thì sự an trú ấy không còn là an trú trong an trú nữa, đó là niệm ác, còn niệm thiện khởi thành một dòng suy tư ly tham đoạn diệt ác pháp, dòng suy tư ấy khiến cho các bạn đang an trú lại an trú nhiều hơn. Vì thế dòng suy tư ấy các bạn không được tác ý diệt nó, vì diệt nó khiến cho tri kiến giải thoát của bạn bị diệt mất. Tri kiến giải thoát của bạn bị diệt mất là một điều bất lợi cho đường tu tập của các bạn, vì tu tập như vậy các bạn đang ức chế tâm để tâm rơi vào an trú trong không tưởng. Không tưởng tức là tâm không vọng tưởng. Tâm không vọng tưởng là tâm không niệm thiện niệm ác. Đó là các bạn đã tu sai pháp lạc vào thiền Đại Thừa, thiền Đông Độ và thiền Minh Sát Tuệ, không còn tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ được nữa.

Các bạn an trú trong an trú (bất động tâm) thì những dòng suy tầm ác phải đoạn dứt bằng pháp như lý tác ý, còn những dòng suy tầm thiện thì không được diệt mà hãy tăng trưởng như trong pháp môn Tứ Chánh Cần đã dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Cho nên, an trú trong an trú tức là trong tâm thanh thản an lạc và vô sự, các bạn nên phân biệt rõ ràng những niệm khởi trong tâm của các bạn không phải toàn bộ là vọng tưởng hết. Nhất khi tâm các bạn hướng đến đứng lại thì các bạn đứng lại, trong khi đứng lại các bạn cũng phải biết rõ ràng khi đứng lại không có một niệm nào tham, sân, si khởi lên trong khi đứng lại. Đó là các bạn đang an trú trong an trú.

Như vậy, các bạn biết đức Phật đã nhắc nhở và chỉ dạy rõ ràng khi đi biết rõ mình đi nhưng phải an trú trong tâm thanh thản, an lạc và vô sự, khi ở trong trạng thái an trú ấy ý thức phải biết rõ không có một niệm nào khởi vào và như vậy mới thật là an trú trong an trú.

Khi đang an trú như vậy tâm các bạn hướng đến đứng thì liền đứng lại, chứ không phải khi tâm hướng đến đứng lại mà không đứng lại vẫn tiếp tục đi kinh hành là các bạn đã tu sai pháp môn Tứ Niệm Xứ như kinh đã dạy ở trên, vì tâm hướng đến đứng thì các bạn nên đứng lại chứ không phải hướng đứng lại mà các bạn cho đó là niệm vọng tưởng, cho đó là niệm vọng tưởng là các bạn tu sai đấy! Hướng tâm không phải là vọng tưởng xin các bạn lưu ý. Đây là lời Phật dạy, các bạn hãy đọc đoạn kinh này thì rõ: **“Trong khi Ta đang đi kinh hành thời tham ưu và các bất thiện pháp không chảy vào, ở đây vị ấy ý thức rõ như vậy. Nay Ananda nếu Tỳ kheo an trú trong an trú này tâm vị ấy**

hướng đến đứng lại vị ấy đứng lại và nghĩ rằng: trong khi ta đang đứng lại thời tham ưu và các pháp bất thiện không chảy vào". Các bạn có nghe rõ lời dạy này chăng?

Khi các bạn đang đứng lại ý thức các bạn biết rất rõ là các bạn đang đứng lại và đứng lại với tâm an trú thanh thân, an lạc và vô sự (an trú trong an trú) thì tâm các bạn hướng đến ngò, các bạn liền ngò xuống nhưng ý thức của các bạn biết rất rõ ràng hành động ngò mà không có một niệm tham ưu hay các ác pháp nào xen vào trong khi các bạn đang ngò. Ngò mà vẫn thấy tâm thanh thân, an lạc và vô sự: ***"Này Ananda, nếu trong khi tỳ kheo ấy an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến ngò, vị ấy ngò và nghĩ rằng: "Trong khi ta đang ngò, tham ưu và các bất thiện pháp không có chảy vào"***.

Đây các bạn có nghe rõ đức Phật dạy cách thức tu tập Tứ Niệm Xứ này không? Hay các bạn cho rằng hướng tâm là vọng tưởng như kinh sách Đại thừa và Thiền Đông Độ. Vọng tưởng là niệm gì? Các bạn có biết không?

Các bạn đừng lầm tưởng tất cả niệm khởi ra trong tâm bạn là vọng tưởng hết. Không phải đâu các bạn ạ! Các bạn đã cho những niệm là vọng tưởng là các bạn đã lầm lớn. Các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***"Trong khi Ta đang ngò tham, ưu và các bất thiện pháp không có chảy vào"***, các bạn có hiểu câu này không?

Tham có nghĩa là tâm tham muốn của các bạn tự khởi lên.

Ưu là sự phiền não, đau khổ tự khởi lên tức là các bất thiện pháp, nó là những ác pháp làm cho thân tâm của các bạn bất an, như thân đau nhức, mỏi mệt, nóng rát, tâm lo lắng, sợ hãi, buồn rầu và thương nhớ v.v..

Chảy vào còn nghĩa là tự khởi lên, những pháp này gọi là vọng tưởng. Còn khi các bạn hướng tâm tác ý thì không phải vọng tưởng. Các bạn nhớ kỹ những điều này nhé! Đây là Phật dạy: ***"Này Ananda, nếu trong khi Tỳ kheo ấy an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến ngò, vị ấy ngò và nghĩ rằng: "Trong khi ta đang ngò, tham và ưu các bất thiện pháp không có chảy vào. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy"***.

Khi các bạn đang ngò tu tập an trú trong sự an trú này, tức là các bạn giữ gìn tâm thanh thân, an lạc và vô sự, lúc bấy giờ tâm các bạn muốn nằm thì các bạn liền đi nằm và nghĩ rằng: *"Tâm các bạn rất tỉnh giác trong trạng thái thanh thân, an lạc và vô sự, không có một sự ưu phiền nào hay một ác pháp nào tác động thân tâm các bạn"*. Và lúc bấy giờ các bạn cũng xem xét thấy rằng tâm các bạn không có hôn trầm, thù miên và vô ký. Cho nên, các bạn nằm xuống

với tâm tĩnh giác an lạc, thanh thân và vô sự tức là các bạn tu tập đúng pháp, dù đang nằm nhưng vẫn an trú trong sự an trú.

Trong khi đang tu tập an trú trong sự an trú của tâm thanh thân an lạc và vô sự trong tư thế đang nằm các bạn ý thức rất rõ ràng như vậy, tâm của các bạn hướng đến độc thoại: *“Nói chuyện đời, chuyện thiên hạ, chuyện bạn bè, chuyện tình tứ trai gái, chuyện vua quan, chuyện trộm cướp, chuyện giàu sang, danh lợi, chuyện tôn giáo này tôn giáo khác, chuyện bùa chú, chuyện bệnh tật v.v..”*, những độc thoại như vậy khởi ra trong tâm của các bạn thì các bạn tác ý đình chỉ nó ngay liền. Vì tâm độc thoại như vậy là các bạn tu tập không đúng pháp môn Tứ Niệm Xứ. Những độc thoại này được xem nó là vọng tưởng.

Trong khi an trú trong sự an trú, tâm hướng đến độc thoại tào lao, không có tính cách li tham, đoạn ác pháp thì phải tác ý chấm dứt đuổi đi liền. Còn ngược lại tâm hướng đến độc thoại li tham, đoạn ác pháp, xa lìa, viễn ly, từ bỏ tâm tham, sân, si, và các ác pháp khác như: thất kiết sử, ngũ triền cái, thân ngũ uẩn, thập nhị nhân duyên v.v.. Khi tâm các bạn độc thoại như vậy thì các bạn hãy tiếp tục đừng có dừng, vì nó không phải là vọng tưởng mà nó đang triển khai tri kiến giải thoát li tham, đoạn ác pháp.

Các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Này Ananda, nếu trong khi Tỳ kheo ấy nằm, an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến độc thoại, vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta sẽ không độc thoại những chuyện hạ liệt, đê tiện thuộc phàm phu, không thuộc bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yếm ly, không li dục, không đoạn diệt, không an tịnh, không thắng trí, không giác ngộ, không Niết Bàn như: quốc vương luận, đạo tặc luận, đại thần luận, chiến tranh luận, thực vật luận, ẩm thực luận, y phục luận, ngoại cụ luận, hoang mang luận, hương liệu luận, thân thích luận, xa thừa luận, thân luận, thị trấn luận, đô thị luận, hạng trung luận, thủy hình xứ luận, quốc độ luận, nữ luận, anh hùng luận, chiến binh luận, sai biệt luận, thế giới luận, hải thuyền luận, hữu vô hữu luận. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Nhưng, này Ananda, đối với những lời nói nào khắc khổ, khai tâm đưa đến nhất hướng yếm ly, ly tham, đoạn diệt an tịnh, thắng trí giác ngộ, Niết Bàn, thiếu dục luận, tri túc luận, tinh cần luận, giới luận, định luận, tuệ luận, giải thoát luận, giải thoát tri kiến luận, vị ấy nghĩ: “Ta sẽ nói các luận như vậy. Ở đây vị ấy ý thức rõ như vậy”*”**.

Đoạn kinh trên đây đức Phật đã dạy chúng ta rất rõ ràng. Trong khi chúng ta an trú tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, đều sống trong một tâm ấy, nhưng tâm hướng đến đi chúng ta đi, tâm

hướng đến đứng chúng ta đứng, tâm hướng đến ngồi chúng ta ngồi, tâm hướng đến nằm chúng ta nằm, nhưng chúng ta đều ý thức rất rõ đi, đứng, nằm, ngồi đều an trú trong sự an trú thanh thản, an lạc và vô sự. Nếu trong đó niệm tham ưu và các bất thiện pháp thì phải diệt ngay liền, còn tất cả niệm khác thì không nên diệt.

Còn đang ở trong trạng thái an trú trong sự an trú ấy tâm hướng đến độc thoại: có nghĩa người tu tập Tứ Niệm Xứ an trú trong sự an trú, cũng giống như người sống bình thường cũng đi, đứng, nằm, ngồi đều theo sự hướng tâm chủ động điều khiển rất tỉnh giác. Cho nên, tâm hướng đến độc thoại thì không được nói chuyện ngoài vấn đề để ly tham đoạn ác pháp, hay vấn đề viễn ly, trừ bỏ đoạn diệt tâm tham, sân, si, chứ không phải độc thoại là đi nói chuyện với người khác. Độc thoại có nghĩa là mình nói chuyện với mình. Các bạn đừng hiểu lầm độc thoại là suy tầm, tức là tư duy, suy nghĩ.

Ở đây đức Phật dạy khi chúng ta an trú trong sự an trú không nên suy tầm về tham pháp, sân pháp, si pháp.

Suy tầm tức là tư duy suy nghĩ. Trong khi tu tập Tứ Niệm Xứ các bạn nên phân biệt rõ ràng lúc nào là tâm hướng đến độc thoại, lúc nào là tâm hướng đến suy tầm.

Lúc tâm suy tầm, cũng như lúc tâm độc thoại không nên suy tầm và độc thoại những tham pháp, sân pháp, si pháp. Tóm lại là khi độc thoại hay suy tầm đều nên độc thoại và suy tầm về Thánh hạnh, có khả năng cầu tiến, có khả năng hướng thượng, đưa đến sự hoàn toàn diệt khổ đau, ly tham, sân, si.

Trong khi tu Tứ Niệm Xứ các bạn nên đọc kỹ lại đoạn kinh này: ***“Này Ananda, nếu Tỳ kheo ấy trong khi an trú với sự an trú này, tâm hướng đến suy tầm, vị ấy suy nghĩ: “Đối với những suy tầm hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yếm ly, li tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết Bàn như là dục tầm, sân tầm, hại tầm ta sẽ không suy nghĩ các loại tầm ấy? Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy”***. Các bạn có nghe đoạn kinh này dạy không?

Đoạn kinh này đã xác định rất rõ khi tu tập Tứ Niệm Xứ giữ tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự khi có một sự suy nghĩ nào khởi ra thì phải phân biệt sự suy nghĩ thuộc loại nào, nếu thuộc loại tham, sân, si thì chấm dứt không suy nghĩ. Còn suy nghĩ thuộc loại nào đưa đến li tham, ly sân, ly si thì tiếp tục suy nghĩ. Các bạn nên đọc đoạn kinh kế thì sẽ rõ lời Phật dạy: ***“Nhưng này Ananda, đối với những suy tầm này, thuộc bậc Thánh có khả năng cầu tiến, hướng dẫn đến sự đoạn trừ hoàn toàn đau khổ, như là ly dục tầm,***

vô sân tâm, bất hại tâm, vị ấy nghĩ rằng: ta sẽ suy tư các loại suy tâm này”. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy”.

Ở đây chúng tôi xin giải thích cho các bạn hiểu: suy tư và suy tâm; suy tư là sự suy nghĩ, nghĩ ngợi một điều gì, còn suy tâm là một dòng tư tưởng suy tư, có thể gọi suy tâm một điều gì đang suy nghĩ.

Nếu các bạn đã hiểu rõ nghĩa suy tư và suy tâm như vậy thì mỗi suy tâm hiện ra trong tâm, các bạn đều biết rất rõ ràng. Nhờ biết rõ ràng suy tâm nào cần phải đoạn diệt và suy tâm nào cần phải tăng trưởng (tiếp tục suy tư). Nếu suy tâm nào thuộc về yếm ly, ly tham đoạn diệt sân tâm, si tâm, hại tâm thì các bạn suy nghĩ về suy tâm đó; còn suy tâm nào làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, không ly dục tâm, sân tâm, hại tâm thì các bạn chấm dứt ngay liền không suy nghĩ các suy tâm đó.

Trong khi các bạn tu tập Tứ Niệm Xứ giữ gìn tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự (an trú trong sự an trú) thì các bạn nên lưu ý khi có niệm khởi trong tâm bạn, nó thuộc loại niệm gì? Nếu nó thuộc về năm dục trưởng dưỡng hay thuộc về Thất kiết sử v.v.. Vậy năm dục trưởng dưỡng là gì? Năm dục trưởng dưỡng gồm có:

- 1- Mắt các bạn thấy sắc.
- 2- Tai các bạn nghe âm thanh.
- 3- Mũi các bạn ngửi mùi thơm hay thối.
- 4- Lưỡi các bạn nếm mùi vị.
- 5- Thân các bạn cảm xúc mát lạnh, nóng đau, nhức, êm ái, mềm mại v.v..

Nếu trong khi an trú trong sự an trú như vậy mà có năm dục trưởng dưỡng khởi lên thì các bạn biết rằng dục ái của các bạn chưa chấm dứt, chưa đoạn diệt. Như vậy, các bạn hãy cố gắng tu tập Tứ Niệm Xứ nhiều hơn để phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý cụ thể rõ ràng hơn tức là các bạn phải sống độc cư cho trọn vẹn hơn, để trau dồi và rèn luyện tu tập Tứ Niệm Xứ cho đến khi Tứ Niệm Xứ được sung mãn. Đối với người tu tập Tứ Niệm Xứ, năm dục trưởng dưỡng rất quan trọng, nếu các bạn không lưu ý thì tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự của các bạn không bao giờ kéo dài ***“Nhất Dạ Hiền”*** được. Các bạn hãy nghe lời Phật dạy: ***“Này Ananda, có năm dục trưởng dưỡng này. Từ đây Tỳ kheo phải thường quan sát tự tâm như sau: “Trong tâm ta có khởi lên tâm hành gì với xứ này trong xứ khác của năm dục trưởng dưỡng”.***

Đọc đến đoạn kinh này chúng tôi xin lưu ý các bạn ghi nhớ lời nhắc nhở thấm thía của đức Phật: ***“Từ đây Tỳ kheo phải thường quan sát tự tâm có khởi năm dục trưởng dưỡng không?”***.

Như vậy năm dục trưởng dưỡng rất quan trọng đấy các bạn ạ!

Cho nên, trong khi tu tập Tứ Niệm Xứ khi tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì các bạn phải thường quan sát tâm các bạn có khởi năm dục trưởng dưỡng không? Nếu năm dục trưởng dưỡng còn khởi là dục ái của các bạn chưa đoạn diệt. Nếu dục ái đoạn diệt thì năm dục trưởng dưỡng không còn khởi. Các bạn hãy nghe tiếp lời Phật dạy để hiểu biết cho rõ ràng hơn. Nhờ có sự hiểu biết rõ ràng, các bạn sẽ không lầm lạc những phương pháp dạy tu thiền của Đại Thừa và Thiền Tông, mỗi niệm khởi trong đầu của chúng ta Đại Thừa và Thiền Tông đều cho là vọng tưởng (chẳng niệm thiện niệm ác). Đối với Phật giáo Nguyên Thủy thường dạy người tu tập là lấy giới đức, giới hạnh làm đầu, để lập đức lập hạnh cho người tu sĩ, vì thế Tứ Niệm Xứ là pháp xây dựng con người trong Chánh Niệm nên thường diệt Tà Niệm. Muốn giữ gìn bảo vệ Chánh niệm thì phải hiểu cho rõ ràng niệm nào là Chánh niệm, niệm nào là Tà niệm. Do đó, đức Phật dạy chúng ta phân biệt từng niệm rất rõ ràng. Niệm nào là độc thoại đúng; niệm nào độc thoại sai; niệm nào là suy tầm đúng, niệm nào là suy tầm sai; niệm nào là vọng tưởng; niệm nào không phải là vọng tưởng; niệm nào là năm dục trưởng dưỡng; niệm nào là không phải năm dục trưởng dưỡng. Các bạn nên nhớ còn năm dục trưởng dưỡng là còn ***“dục ái”*** đoạn diệt năm dục trưởng dưỡng là đoạn diệt dục ái. Dục ái hết là Tứ Niệm Xứ sung mãn.

Vì sống được trong Chánh niệm nên con người mới làm chủ được thân, tâm của mình, nhờ sống trong Chánh niệm mà con người mới có đầy đủ đạo đức làm người sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai. Nhờ sống trong Chánh niệm mà con người mới thoát ra mọi sự đau khổ của kiếp làm người, chứ không phải tu tập ức chế tâm như Thiền Đông Độ và Đại Thừa diệt toàn bộ ý thức (chẳng niệm thiện niệm ác) biến con người trở thành cây đá (vô phận biệt), biến con người sống trong ảo tưởng (Phật tánh) tánh thấy, tánh nghe, tánh biết, thật là điên đảo.

Xin các bạn đọc tiếp đoạn kinh này: ***“Này Ananda nếu Tỳ kheo trong khi quan sát như vậy tuệ tri rằng: “Trong tâm ta có khởi lên tâm hành với xứ này hay xứ khác của năm dục trưởng dưỡng...”, sự kiện là như vậy, Tỳ kheo tuệ tri như sau: “Dục ái này đối với năm dục trưởng dưỡng đối với Ta chưa đoạn diệt được”. Ở đây vị ấy ý thức rõ như vậy”***.

Ở đoạn kinh này những từ các bạn cần phải hiểu như: tâm hành xứ này, xứ khác và dục ái:

Tâm hành có nghĩa là sự hoạt động của tâm.

Xứ này xứ khác có nghĩa niệm này niệm khác.

Dục ái có nghĩa là lòng yêu thương, trong dục ái có sự yêu thương của nam nữ.

Toàn nghĩa của đoạn kinh này là: *“Khi các bạn ở trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì quan sát thân, thọ, tâm pháp của bạn thấy có niệm này hay niệm khác của năm dục trưởng dưỡng khởi lên thì biết rằng tâm ái dục của các bạn chưa đoạn diệt”*. Khi biết rõ như vậy thì các bạn hãy tác ý đẩy lùi những niệm ấy ra khỏi tâm, nếu các niệm ấy còn tới lui nhiều lần thì các bạn dùng chánh tri kiến tư duy năm dục trưởng dưỡng theo pháp mà đức Phật đã dạy: ***“Các sắc do mắt nhận thức khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả hỷ khả ý liên hệ đến dục hấp dẫn”*** thì phải diệt ngay tâm ái dục các bạn ạ! Các bạn không được để trong tâm một phút giây nào khác, phải đoạn diệt tâm ái dục đó đi. Một người tu theo Phật giáo mà còn tâm dục ái thì không thể nào gọi là tâm bất động được. ***“Này Ananda, nếu Tỳ kheo trong khi quan sát như vậy, tuệ tri rằng: “Trong tâm ta không có khởi lên tâm hành với xứ này hay xứ khác của năm dục trưởng dưỡng...”. Sự kiện là như vậy, Tỳ kheo tuệ tri như sau: “Dục tham này đối với năm dục trưởng dưỡng đối với ta đã được đoạn diệt”. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy”***.

Khi dục ái còn là năm dục trưởng dưỡng còn, năm dục trưởng dưỡng diệt thì tâm dục ái diệt. Tâm dục ái còn là do sự phòng hộ sáu căn không chặt. Chính là không giữ độc cư trọn vẹn nên năm dục trưởng dưỡng tăng thịnh, vì thế an trú trong an trú không trọn vẹn, nên sự hộ trì chân lí không trọn vẹn, thành ra sự tu hành Tứ Niệm Xứ không có kết quả tốt tức là không sung mãn Tứ Niệm Xứ.

(còn tiếp)

Trích từ sách: **Những Lời Gốc Phật Dạy** - Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**